

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

Số: 441 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 21/TTr-SGTVT ngày 03/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại các Quyết định: số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016, số

1112/QĐ-UBND ngày 26/6/2017, số 1150/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 (kèm theo danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2021 và thay thế Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; bãi bỏ các quy định có liên quan đến 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 28, 29, 54) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (Đời, 28);
- Lưu: VT, L_{at}(72).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Quyết định số: 441 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
I. Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016			
1	2.001002.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2021)
2	1.002300.00 0.00.00.H12	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	
II. Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 26/6/2017			
3	1.002809.00 0.00.00.H12	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
III. Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 24/6/2020			
4	1.002835.00 0.00.00.H12	Cấp mới Giấy phép lái xe	Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
5	1.002804.00 0.00.00.H12	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
6	1.002801.00 0.00.00.H12	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	

Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI CÓ THỰC HIỆN
VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số: 441/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không
I	Lĩnh vực Đường bộ cấp tỉnh	05	01
1	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	X	
2	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	X	
3	Cấp mới Giấy phép lái xe		X
4	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	X	
5	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	X	
6	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	X	

Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU**
(Kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website https://dangky.dichvucong.gov.vn/register hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh (Sở Giao thông vận tải), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm	- Trực tiếp; - Nộp trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.	Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế (Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải); - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001002”


Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		40%), kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.				<p>ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải);</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng (Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính).</p>	trên Công Dịch vụ công Quốc gia



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.	- Trực tiếp; - Nộp trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.	Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002300" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
3	Cấp mới Giấy phép lái xe	Chậm nhất không quá 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ sở đào tạo lái xe.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Cơ sở đào tạo lái xe; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. - Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải); - Thông tư số 38/2019/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002835"

Số TE	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cắt giảm 20%), kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.		người trúng tuyển.	xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần; sát hạch thực hành: 50.000 đồng/lần. + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công	BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải); - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.	trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					cộng: 60.000 đồng/lần.		
4	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Trực tiếp; - Nộp trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.	Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải; - <i>Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002809" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
5	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng	03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày	- Trực tiếp; - Nộp trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.	Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải; - <i>Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ Giao thông</i> 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002804"

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	 cấp *	nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.				<i>vận tải;</i> - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.	trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
6	Đòi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Trực tiếp; - Nộp trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải.	Lệ phí: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải; - <i>Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002801" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.